

 Xin chào	 chào mừng
 Chào buổi sáng	 vâng
 Chào buổi tối	 không
 Tạm biệt	 Chào buổi chiều

Bienvenido Chào mừng bạn đến với nhà của chúng tôi. Bienvenidos a nuestra casa. Lección 1 · Saludos	Hola Xin chào, bạn có khỏe không? Hola, ¿cómo estás? Lección 1 · Saludos
sí Vâng, tôi hiểu rồi. Sí, entiendo. Lección 1 · Saludos	Buenos días Chào buổi sáng! ¡Buenos días! Lección 1 · Saludos
no Cô ấy nói không. Ella dijo que no. Lección 1 · Saludos	Buenas noches Chào buổi tối! ¡Buenas noches! Lección 1 · Saludos
Buenas tardes Chào buổi chiều! ¡Buenas tardes! Lección 1 · Saludos	Adiós Tạm biệt, Anna! ¡Adiós, Anna! Lección 1 · Saludos

 Hẹn gặp lại bạn sớm	 Hẹn gặp lại bạn vào ngày mai	Hasta mañana Hẹn gặp lại bạn vào ngày mai! ¡Hasta mañana! Lección 1 · Saludos	Hasta pronto Hẹn gặp lại bạn sớm, Mia! ¡Hasta pronto, Mia! Lección 1 · Saludos
 Rất vui được gặp bạn	 Bạn khỏe không?	¿Cómo estás? Hôm nay bạn khỏe không? ¿Cómo estás hoy? Lección 1 · Saludos	Mucho gusto Rất vui được gặp bạn! ¡Mucho gusto también! Lección 1 · Saludos